

# Tưởng Nhớ Thầy Phan Đình Tăng

**Đoàn Đình Mạnh**

Thầy Phan Đình Tăng giỏi mà hòa nhã, coi tất cả học trò như em út trong nhà. Chức vụ cao mà khiêm nhường, coi tất cả học trò đã tốt nghiệp trở thành nhân viên của Thầy như đồng nghiệp. Cho nên tất cả học trò của Thầy, tất cả nhân viên của Thầy khi nhắc đến Thầy đều bày tỏ một sự kính mến đặc biệt khi Thầy lên voi cũng như khi Thầy xuống ghế, khi Thầy còn sống cũng như khi Thầy đã tạ thế.

Khóa 14 Kỹ Sư Công Chánh chúng tôi có được cái may mắn là Khóa cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa được làm học trò của Thầy cho đến khi tốt nghiệp.

Sau đây là nguyên văn lời anh Hoàng Ngọc Trí, Khóa 14 chúng tôi, viết về Thầy.

*“Nhắc đến Thầy Phan Đình Tăng, một người Thầy mà trong tất cả chúng ta đều quý mến. Riêng tôi còn có một kỷ niệm không bao giờ quên được trong giờ học của Thầy. Các bạn có lẽ không nhớ, may ra bạn Trương Công Đán còn nhớ. Xin chia sẻ cùng các bạn như sau.*

*Vào một buổi trưa tôi đến nhà bạn Đán chờ đi học môn Sức Chịu Vật Liệu của Thầy Tăng. Nhà bạn Đán có một đôi guốc gỗ và không hiểu tại sao hôm đó tôi lại muốn mang đôi guốc đi học. Hôm đó học ở Giảng Đường có nhiều bậc cấp. Mà tôi lại thường hay ngồi ở cuối lớp.*

*Thầy Tăng giảng bài chừng 1 giờ thì bỗng dừng Thầy kêu tôi lên bảng. Thật bất ngờ, tôi đành phải mang guốc đi lên. Với sự thình lạng của Giảng Đường, tôi đã cố gắng đi thật nhẹ, thật chậm nhưng cũng không ngăn được những tiếng “lóc cóc” của chiếc guốc chạm xuống nền bê tông. Đoạn đường từ cuối lớp xuống tới bảng sao thật dài lúc đó. Tôi thật sự lo âu và chuẩn bị nghe Thầy la mắng.*

*Nhưng Thầy vẫn điềm tĩnh, gương mặt hiền hòa tiếp tục giọng nói hiền từ giảng bài, cách tính sức chịu của đà bê tông cốt sắt. Thầy đọc cho tôi viết lên bảng những điều cần thiết để cả lớp cùng xem. Không rõ bao lâu Thầy cho tôi về chỗ ngồi. Trên đường về chỗ ngồi tôi cũng thấy khó khăn không kém.*

*Tan giờ học tôi cảm thấy như được cởi trói thanh thản. Đồng thời cũng có một ấn tượng sâu đậm về Thầy. Tôi vẫn luôn ghi nhớ nét mặt nhân hậu và giọng nói hiền hòa của Thầy.*

*Nay Thầy đã quy tiên. Xin thắm cầu nguyện Thầy được an nhàn và thanh thản nơi cõi Vĩnh Hằng.”*

Những gì anh Trí viết ở trên đã thể hiện được tất cả những gì Khóa 14 chúng tôi muốn nói về Thầy. Thầy hiền từ, hòa nhã không hề la mắng học trò, nhưng Thầy có một cái oai nghiêm ngăm làm tất cả học trò đều kính nể. Thầy là người không giận mà oai.

Văn Bằng Kỹ Sư của Khóa 14 chúng tôi được Ái Hữu TS Nguyễn Thanh Toàn ký ngày 26 tháng 4 năm 1975. Được Trưởng Lớp Ngô Định phát tại lớp học hằng ngày vào ngày 28 tháng 4. Hai ngày sau thì Saigon thất thủ. Thành ra Khóa chúng tôi không có ai được cái may mắn làm nhân viên của Thầy.

Tuy nhiên Khóa chúng tôi lại có hai người được may mắn làm việc chung với Thầy sau khi Thầy đi tù cải tạo ở Thái Nguyên về lại Saigon, đó là hai anh Trương Công Đán và Trần Cảnh Thuận.

Sau đây là nguyên văn anh Trương Công Đán viết về Thầy sau khi Thầy đã xuống ghế.

*“Cuối năm 1978 Thầy Tăng ra trại tù cải tạo và được Ông Thanh Giám Đốc một Công ty Xây dựng trụ sở giữa Hàng Xanh và cầu Phan Thanh Giản, nay là Điện Biên Phủ, nhận vào làm như là một Kỹ Sư Thiết Kế. Từ Trưởng Phòng, anh Trần Đình Thọ hiện ở Bắc Cali, đến Kỹ Sư của Phòng đều là học trò của Thầy, trong đó có Trần Cảnh Thuận và tôi.*

*Dù mới ra trại tù cải tạo nơi núi rừng Việt Bắc và bị mất một vài cái răng tiền hàm Thầy vẫn mạnh khỏe. Vẫn chững chạc và giọng nói vẫn mạnh mẽ và ấm như khi còn đứng trên bục giảng của Trường Phú Thọ. Tất cả anh em vẫn tiếp tục gọi là Thầy một cách kính cẩn trong giao tiếp và vì thế một số lớn người trong Sở dù không biết Thầy cũng gọi là Thầy.*

*Thầy Tăng dù trong lúc sa cơ, thất thế nhưng vẫn giữ cho mình chí khí của một **Kẻ Sĩ** từ cách đi đứng đến lời nói. Không tỏ vẻ lo lắng,*

*không một lời ta thán, không chỉ trích ... chỉ mỉm cười.*

*Tết năm 1979, anh Thọ tổ chức ăn Tết Niên cho Phòng Thiết Kế có Thầy Tăng tham dự và đây cũng là lần cuối cùng tôi được gặp Thầy.*

*Tôi vượt biên tháng tư năm 1979. Nhờ Châu Phong Quan cùng Khóa tổ chức gặp lại anh Thọ ở Sacramento năm 2016. Một cuộc hội ngộ đáng nhớ và chúng tôi không quên nhắc tới vị Thầy khả kính.*

*Tôi xin đốt một nén hương để tưởng nhớ đến Thầy."*

Chỉ có hai chữ **Kẻ Sĩ** như anh Đán viết ở trên mới có thể diễn tả được con người và nhân cách của Thầy.

Tôi xin có đôi dòng về gia thế của Thầy. Mọi người đều biết danh tướng Việt Nam Cộng Hòa khi còn sống thì được toàn thể binh sĩ, sĩ quan thuộc cấp kính mến khi chết thì được toàn thể dân chúng Miền Nam Việt Nam kính phục là Cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam Tư Lệnh Quân Đoàn 4 kiêm Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật. Nhưng ít ai biết hoặc ít ai nhớ Thầy Phan Đình Tăng và Cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam là anh em con Cô con Cậu. Ba của Cố Thiếu Tướng Nam là anh cả của Mẹ Thầy Tăng.

Thầy Tăng có viết bài Nhớ Anh Nguyễn Khoa Nam được đăng trên Lá Thư AHCC số 91, bài 20, trang 73.

Anh con Cậu là Cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam khi chết thì được toàn thể dân chúng Miền Nam Việt Nam kính phục. Em con Cô là Thầy Phan Đình Tăng khi tạ thế thì được toàn thể học trò cũ, toàn thể nhân viên cũ kính mến. Việt Nam Cộng Hòa chưa có gia đình nào được hưởng vinh dự này.

Bất chước anh Đán tôi cũng xin đốt một nén nhang để tưởng nhớ đến Thầy. Nguyện cầu cho Thầy được vãng sanh Cực Lạc.

**Melbourne, tháng 4 năm 2020  
Đoàn Đình Mạnh**

**TRỜI VẼN CÒN ĐEN NHỮNG ĐÁM  
MÂY...**

*Trời vẫn còn đen những đám mây,  
Núi sông buồn quá núi sông này,*

*Anh hùng lớp lớp xuôi tay đơi,  
Lớp lớp nhìn qua cửa ngục dày...*

*Vận nước chìm trong thu tối tăm,  
Mùa thu "xương máu" rợn trắng rằm,  
Mùa thu của lũ cô hồn sống;  
Tô vẽ cuộc đời một chữ "căm"...*

*Vốn dòng con Lạc với cháu Hồng,  
Cũng giải trời Nam hướng biển Đông,  
Lạc bước theo phùng Tây hiếu sát,  
Đề rồi dẫm nát cả non sông!*

*Bốn nghìn năm sử nhục hoà vinh,  
Cho đến hôm nay bỗng giật mình,  
Một lũ tôi đòi quên Quốc Tổ,  
Bàn thờ chỉ thấy Mác, Lê-nin*

*Từ ấy hận thù khơi sáng ra,  
Bao nhiêu máu đỏ nhuộm sơn hà,  
Bao nhiêu nước mắt tuôn thành suối,  
Chân lý tìm đâu? Chân lý ma...*

*Liên tiếp xưa dân vào chiến tranh,  
Dường như lũ chúng sợ thanh bình,  
Hay vì chúng muốn buôn xương máu,  
Đẹp mắt quan thầy, kiếm lợi danh ...*

*Lâm than còn đó tiếp lâm than,  
Mấy nước anh em lẫn chiếm càn;  
Rõ mặt ai là quân xâm lược,  
Ngọn cờ chính nghĩa rách tan hoang...*

*Phúc lợi dân sinh chẳng đoái hoài,  
Lọc lừa đến trắng cả đôi tay,  
Đề rồi đưa xuống đời nô dịch,  
Một chén cơm ăn, nước mắt đầy...*

*Ánh sáng Mác Lê, tối mịt mù,  
Thiên đường Cộng sản nẻo hoang vu,  
Tôi đòi chêm chệ như cai ngục,  
Đất nước hôm nay một trại tù...*

*Tôi thét to cho Trời Đất biết:  
Đất Trời đâu, xin lắng nghe đây:  
Việt Nam muốn rời vòng oan nghiệt,  
Hãy vì Đại nghĩa sớm chung tay!*

**Lê Phương Nguyên, Saigon 24-12-1980**